

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 24 – 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi.

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07/8/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, ngõ Y, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Ngõ Z, đường N, khối P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1958 (đã chết năm 2002) và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1960; vợ: Vũ Chiều X, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 54/2006/HSST ngày 31/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Tại bản án số: 41/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2019, tạm giam từ ngày 18/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Chiêu X, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ngõ Z, đường N, khối P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn: Đại diện theo ủy quyền ông Nghiêm Minh L2; chức vụ: Phó Giám đốc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, tại khu vực trước cửa nhà số Q, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy, thu giữ trên người 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu hồng, 01 túi nilon chứa 15 viên nén màu hồng và thu giữ trong xe ô tô hiệu Kia Cerato màu sơn đen, biển kiểm soát 12A-10788, đăng ký mang tên Trần Văn T gồm 94 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng có trong 07 túi nilon.

Tại kết luận giám định số: 79/KL-PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, đã kết luận: Chất tinh thể màu trắng và 25 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,996 gam. Chất tinh thể màu trắng và 94 viên nén màu hồng thu giữ trên xe ô tô Biển kiểm soát 12A – 107.88 đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 11,339 gam. 02 viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,205 gam không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 03/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn T khai nhận bản thân thường sử dụng ma túy tổng hợp; ngày 13/01/2019 Thanh đi lên T chơi, khi đi qua khu vực C, thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tình cờ gặp và mua số ma túy tổng hợp dạng viên nén và ma túy dạng tinh thể có tổng trị giá 7.000.000 đồng với người đàn ông tên H (Trần Văn T không biết tên, địa chỉ cụ thể, do quen biết ngoài xã hội từ trước đó). Sau khi mua được ma túy, Trần Văn T mang về nhà, chia nhỏ ma túy cho vào các túi nilon mục đích để sử dụng. Ngày 15/01/2019 Trần Văn T mang theo số ma túy để trong người và cất giấu trên xe ô tô Biển kiểm soát 12A-107.88, khi đi đến khu vực đường P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe cho chị Vũ Chiêu X - vợ bị cáo, vì bị cáo đã tự ý sử dụng vào việc phạm tội và chiếc xe hiện đang là tài sản thế chấp Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn, nay đã quá hạn, không còn khả năng thanh toán theo hợp đồng cấp tín dụng. Ngoài ra bị cáo đề nghị được trả lại các giấy tờ, điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Chiêu X trình bày chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-107.88 là tài sản chung của vợ chồng cùng đứng tên

vay thế chấp Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn để mua; việc Trần Văn T sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, chị không được biết. Hiện tại gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, mẹ chồng mới mổ mắt tại Hà Nội, bản thân chị không có nghề nghiệp, đang nuôi con nhỏ 02 tuổi và hiện đang mang thai; chiếc xe ô tô là tài sản có giá trị duy nhất, nên mong Tòa xem xét trả lại để gia đình bán chiếc xe, thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn cho biết vợ chồng Trần Văn T có vay tiền Ngân hàng để mua chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato, màu đen, biển kiểm soát 12A-107.88 và dùng chính chiếc xe là tài sản thế chấp, đảm bảo; nay khoản vay đã quá hạn, gia đình không có khả năng thanh toán theo hợp đồng, đại diện Ngân hàng có yêu cầu Tòa án xem xét, tạo điều kiện giao trả lại chiếc xe là tài sản đảm bảo cho việc thu hồi khoản nợ theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 07 năm tù; Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Áp dụng các Điều 47, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định, 04 (bốn) túi nilon màu trắng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng và số tiền 20.800.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Vũ Chiếu X chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato, màu đen, biển kiểm soát 12A-10788.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, đối đáp lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được quay trở lại làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định Trần Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép tổng số 14,335 gam chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Trần Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, có định lượng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T là người có nhân thân không tốt, đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về các hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy vào các năm 2006 và 2012. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và được xóa án tích nhưng không hối cải, tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện ý thức, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Trần Văn T; thấy rằng bị cáo đã thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác, khai báo mở rộng với Cơ quan điều tra giúp vụ án nhanh chóng được làm sáng tỏ; thực tế số lượng ma túy bị cáo bột phát, mua về tàng trữ để sử dụng cho bản thân, chưa phát tán ra ngoài xã hội. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bố chết sớm, mẹ bị ung thư giai đoạn 1, vừa phải mổ mắt, vợ đang nuôi con nhỏ 02 tuổi và đang mang thai. Đối với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ; việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đảm bảo thời gian tu dưỡng, học tập, cải tạo hoàn lương, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của Trần Văn T ngày 25/01/2019, có xác nhận của chính quyền địa phương đã xác nhận bị cáo hành nghề kinh doanh dịch vụ hỗ trợ tài chính, có thu nhập không ổn định; quá trình điều tra đã thu giữ được của bị cáo rất nhiều

tài sản có giá trị gồm 02 điện thoại di động, 01 xe ô tô, 01 số tiền có giá trị... xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe và sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành và 04 (bốn) túi nilon, 01 (một) vỏ bao thuốc lá không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc thông thường và số tiền 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua, tàng trữ ma túy; 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng mang tên Trần Văn T đều là tài sản và các giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu, cần tạm giữ số tiền tương ứng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với chiếc xe ô tô hiệu Kia Cerato, màu đen, biển kiểm soát 12A-107.xx, xác định là tài sản thuộc sở hữu chung của chị Vũ Chiêu X và chồng là Trần Văn T cùng vay Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn để mua và thế chấp chính chiếc xe làm tài sản đảm bảo cho khoản vay trả góp. Việc Trần Văn T sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ ma túy, chị Vũ Chiêu X không biết, không liên quan; đồng thời xét điều kiện, hoàn cảnh hiện tại chị Vũ Chiêu X không có nghề nghiệp, thu nhập, hiện đang mang thai và nuôi 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chiếc xe lại là tài sản có giá trị lớn lại đang được thế chấp tại Ngân hàng nên Hội đồng xét xử xem xét, trả lại chiếc xe cho chị Vũ Chiêu X, thể hiện tính nhân văn của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng C.

[10] Đối với yêu cầu của Ngân hàng C - Chi nhánh Lạng Sơn đề nghị được quản lý chiếc xe ô tô để làm thủ tục thu hồi khoản nợ quá hạn là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã chấp nhận yêu cầu, trả lại chiếc xe cho chị Vũ Chiêu X. Xác định, quan hệ tín dụng được thiết lập trên cơ sở hợp đồng dân sự, không liên quan trực tiếp đến vụ án hình sự và chưa phát sinh yêu cầu khởi kiện, tranh chấp nên chưa đủ căn cứ xem xét, giải quyết trong cùng vụ án; tuy nhiên trường hợp người vay vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đúng hạn, không bàn giao chiếc xe để xử lý theo thỏa thuận, thì Ngân hàng có quyền khởi kiện, giải quyết, xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

[11] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy tại khu vực C, thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; do Trần Văn T không biết rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh, đề nghị xử lý trong cùng vụ án, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định.
- 04 (bốn) túi nilon màu trắng kích thước 2,5 x 2,5cm.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng - xanh.

2.2. Trả lại cho Trần Văn T:

- 01 (một) ví giả da cầm tay có in chữ chìm "LOUIS VUITTON PARIS" bên ngoài mặt ví họa tiết ô vuông màu đen xám (ví có khóa kéo), cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 082265258 cấp ngày 05/8/2011 và 01 (một) giấy phép lái xe số 010178025626 cấp ngày 16/8/2017 tên Trần Văn T.

- 01 (một) thẻ ngân hàng (nhựa cứng) HD Bank, có in chữ số dập nổi 9704 3714 0220 0252 07/17 tên Trần Văn T.

- 02 (hai) điện thoại di động đã sử dụng (01 máy nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu xanh - đen, số IMEI 1: 358059081785705/01, số IMEI 2: 358060081785703/01 và 01 máy nhãn hiệu VERTU S-050543 vỏ màu đen - vàng, số IMEI (phần mềm): 135790246811220, số IMEI (phần cứng): 355711/021502048/9).

2.3. Trả lại cho chị Vũ Chiêu X: 01 (một) xe ô tô hiệu Kia Cerato, màu đen, Biển kiểm soát 12A - 107.xx.

(Các vật chứng tại mục 2.1 + 2.2 + 2.3 đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

2.4. Trả lại Trần Văn T: 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng), tạm giữ số tiền tương ứng để đảm bảo thi hành án hình phạt tiền bổ sung và án phí của bản án.

(Số tiền đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn tại Giấy ủy nhiệm chi số: 19 ngày 02/4/2019 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn).

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADSTP Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường